

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 201-KH/TU ngày 28/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 201-KH/TU ngày 28/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, đúng đắn và triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 201-KH/TU nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết và Chương trình hành động đã đề ra.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, xã hội- nghề nghiệp và Nhân dân để tạo thành khối đại đoàn kết thống nhất thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 201-KH/TU một cách toàn diện và đồng bộ.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu, ý chí vươn lên, tự lực, tự cường trong thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW, Kế hoạch số 201-KH/TU.

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần thực hiện để triển khai Kế hoạch số 201-KH/TU phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; triển khai một cách kịp thời, đồng bộ, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các nhiệm vụ, giải

pháp đề ra.

- Phát huy và khai thác các nguồn lực của xã hội, các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng, tạo bước đột phá theo hướng hiện đại, bền vững, có tính cạnh tranh cao, một số sản phẩm công nghiệp có sức cạnh tranh trong nước và quốc tế, nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Các ngành dịch vụ được cơ cấu lại đồng bộ, hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh được nâng cao, hình thành các dịch vụ mới, có giá trị cao. Nông nghiệp phát triển nhanh, hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ tiên tiến, gắn với bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên. Hoàn thiện quy hoạch hạ tầng phục vụ cho phát triển Công nghiệp, dịch vụ, khoa học công nghệ.

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là một khâu đột phá quan trọng để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu theo các nghị quyết, chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội của huyện đã ban hành. Chú trọng các chỉ tiêu cụ thể sau:

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 50%; tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo đạt trên 70%.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu, cụ thể: Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng ngành nông nghiệp bình quân giai đoạn 2021-2025 tăng 3-4%/năm và giai đoạn 2026-2030 tăng 4-5%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân 10-11%/năm. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt khoảng 42%, đến năm 2030 đạt khoảng 55%. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện đạt khoảng 4-6% vào năm 2025, đến năm 2030 đạt khoảng 8%. Phấn đấu đến năm 2025 xã Phước Đại đạt đô thị loại V. Đến năm 2025 có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2030 có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trên 60% thôn đạt chuẩn thôn

nông thôn mới (23 thôn trở lên).

- Thu hút và đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Phước Tiến phân đầu tỷ lệ lấp đầy khoảng 70%; lập phê duyệt chi tiết và thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Phước Đại.

- 100% hộ dân trong khu dân cư tập trung sử dụng điện an toàn, chất lượng điện đảm bảo; ngầm hóa lưới điện tại khu đô thị và các dự án khu dân cư mới; tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh đạt 100%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045: Đầu tư xây dựng, tạo bước đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng không gian đô thị và xây dựng huyện nông thôn mới, trọng tâm là hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, giao thông, thủy lợi, năng lượng điện đồng bộ, bảo đảm cho phát triển nhanh, bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Rút ngắn khoảng cách chênh lệch về các chỉ số Công nghiệp, dịch vụ, khoa học kỹ thuật, tỷ lệ đô thị hóa và thu nhập giữa nhân dân huyện Bác Ái với các địa phương trong tỉnh và khu vực.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành công nghiệp

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 29-NQ/TW. Nâng cao nhận thức các tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân; tuyên truyền gắn kết mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với xây dựng và thực hiện luật pháp, chính sách, hệ thống quy hoạch quốc gia và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan; tạo sự đồng thuận trong thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh và điều kiện mới của địa phương.

- Xác định nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra sự bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của huyện: Năng lượng, Năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng điện mặt trời; công nghiệp chế biến và nông nghiệp công nghệ cao.

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững. Chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp sang các ngành có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; chuyển đổi các ngành công nghiệp sử dụng nhiều tài nguyên, năng lượng sang các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp phát thải cacbon thấp. Phát triển nông nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao. Tập trung

nâng cao chất lượng công nghiệp hóa và đẩy mạnh hiện đại hóa toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội.

- Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 154- KH/HU ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 179-CTr/TU, ngày 09/3/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Xây dựng ngành công nghiệp tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực ngành xây dựng

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng tập trung phát triển các lĩnh vực, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế, có sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao, nhất là năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo, kinh tế đô thị, đáp ứng tốt các nguyên tắc: khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, có khả năng tham gia sâu vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, có tác động lan tỏa, hỗ trợ các ngành công nghiệp khác cùng phát triển, sử dụng các công nghệ sạch, thân thiện môi trường.

- Khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của huyện về phát triển năng lượng, nhất là năng lượng tái tạo. Góp phần xây dựng Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước.

- Đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực chế biến theo chiều sâu, đa dạng hóa sản phẩm, nhằm tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng đảm bảo chất lượng và tăng năng lực cạnh tranh hướng đến xuất khẩu; tập trung ưu tiên các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với sản phẩm nông nghiệp đặc thù của địa phương và công nghiệp khai thác, chế biến vật liệu xây dựng mới...

- Ưu tiên thu hút ngành công nghiệp hỗ trợ công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường để khai thác lợi thế về nguồn năng lượng tái tạo tại chỗ, phục vụ phát triển các ngành động lực như: sản xuất điện mặt trời,...Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp khai thác khoáng sản và các ngành năng lượng điện mặt trời, lợi thế. Phối hợp xúc tiến thu hút, kêu gọi đầu tư vào các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo quy hoạch được duyệt, tạo đột phá trong tăng trưởng ngành công nghiệp.

3. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 147-KH/HU ngày 15/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai thực hiện Chương trình

hành động số 154-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phục vụ tốt nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hiện đại, đồng bộ, năng suất, chất lượng, có giá trị kinh tế, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng chuỗi giá trị hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh cao gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ, hướng đến xuất khẩu. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình Hành động số 115-CTr/HU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai; phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên canh hàng hoá tập trung, quy mô lớn, bảo đảm an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hoá, tự động hoá; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), giảm phát thải khí nhà kính... Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn.

- Phát triển nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động tại các ngành công nghiệp, dịch vụ. Ưu tiên bố trí nguồn lực và có cơ chế, chính sách đặc thù để xã hội hóa, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng đến xây dựng thí điểm một số mô hình nông thôn mới thông minh đến năm 2030; kêu gọi đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch, những giống cây trồng, vật nuôi có giá trị gia tăng cao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến để có sức cạnh tranh cao. Phát triển mạnh ngành chăn nuôi với các loại vật nuôi như bò, dê, heo, gà....

4. Phát triển khoa học- công nghệ, đổi mới sáng tạo và chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng, phát triển khoa học-công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Chương trình hành động số 129-CTr/HU ngày 23/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Ái về thực hiện

Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó tập trung phát triển một số ngành khoa học mũi nhọn, có tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế- xã hội phù hợp với tiềm năng, điều kiện của huyện; đẩy mạnh nghiên cứu tiến bộ khoa học tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, chú trọng thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến và chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp. Chủ động tiếp cận triển khai các chương trình, dự án khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khuyến khích thành lập doanh nghiệp khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến vào sản xuất và chế biến. Tiếp tục xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng mang thương hiệu Bác Ái, duy trì và phát triển các nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm Bưởi Phước Bình, Hạt Điều, Gạo Phước Chính, Hạt chuối Mồ côi,...

- Thực hiện hiệu quả nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp và phương thức giáo dục-đào tạo, phát triển con người toàn diện; chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu quê hương, đất nước, khơi dậy khát vọng xây dựng quê hương; phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

- Quan tâm đào tạo nghề theo hướng đáp ứng nhu cầu lao động của xã hội, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, chú trọng các ngành, lĩnh vực có thế mạnh; tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động; thu hút việc thành lập các cơ sở đào tạo nghề. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh có uy tín nhằm huy động được nhiều nguồn lực tham gia đầu tư vào lĩnh vực đào tạo, dạy nghề, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 10/01/2022 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Rà soát, hoàn thiện các chiến lược, đề án về giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực địa phương phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực của huyện; xây dựng và tổ chức triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo; gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phát triển đô thị hóa nhanh, bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lập, quản lý quy hoạch phục vụ tốt việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế- xã hội, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư xây dựng, phát triển công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch, nghỉ dưỡng; tập trung hoàn thành các đồ án quy hoạch trọng điểm của huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng xã Phước Đại đạt chuẩn đô thị loại V vào năm 2025.

- Phát triển đồng bộ mạng lưới giao thông đô thị; cải tạo nâng cấp các tuyến đường hiện có, đầu tư đồng bộ vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng các tuyến đường chính trên địa bàn xã Phước Đại và trung tâm các xã; xây dựng các tuyến đường mới theo quy hoạch để đảm bảo hệ thống giao thông đồng bộ gắn với phát triển đô thị, mở rộng không gian đô thị theo quy hoạch. Phối hợp thực hiện đẩy nhanh tiến độ dự án Cao tốc Bắc - Nam đoạn qua địa bàn huyện và các điểm đầu nối đoạn qua địa bàn huyện. Xây dựng kế hoạch, triển khai đầu tư xây dựng các đường hướng tâm và mạng lưới đường đô thị, đảm bảo tiêu chuẩn, kết nối tốt giữa khu dân cư đô thị với khu dịch vụ công cộng và các cụm công nghiệp. Đầu tư xây dựng hoàn thành bến xe, chợ đầu mối.

- Tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư, xã hội hóa phát triển kết cấu hạ tầng thương mại theo hướng văn minh, hiện đại gắn với nhu cầu phát triển từng địa phương; đầu tư, nâng cấp hệ thống các chợ, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, tiện ích, kinh doanh xăng dầu,... đảm bảo đáp ứng nhu cầu về hàng hóa của thị trường.

- Xây dựng, triển khai quy hoạch phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng, phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm kết nối toàn diện. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, tỷ trọng kinh tế từ dịch vụ viễn thông cơ bản sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; thúc đẩy cạnh tranh các loại hình dịch vụ mới, tài chính toàn diện, hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

- Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp đảm bảo cơ cấu hợp lý theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa và xã hội hóa. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập. Tăng cường chất lượng cơ sở vật chất giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hoá, hiện đại.

- Xây dựng hệ thống y tế đảm bảo mọi người dân được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe liên tục, toàn diện. Khuyến khích phát triển dịch vụ y tế ngoài công lập và khám, chữa bệnh chất lượng cao ở những nơi có điều kiện, phù hợp với nhu cầu của người dân.

- Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông đô thị Phước Đại đồng bộ với các công trình kỹ thuật khác, hình thành kết cấu hạ tầng đô thị hoàn chỉnh; bố trí kinh phí giải phóng mặt bằng, thông tuyến các tuyến đường mở mới theo quy

hoạch, sau đó cân đối nguồn vốn đầu tư đồng bộ.

6. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Đẩy mạnh việc phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút đầu tư, ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; triển khai hiệu quả Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 03/2/2023 của UBND tỉnh; và Kế hoạch số 126-KH/HU ngày 03/01/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 155-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục thực hiện đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân; nâng cao hiệu quả đầu tư công. Tập trung triển khai chuyển đổi số trong các thành phần kinh tế đáp ứng yêu cầu phát triển.

7. Thực hiện hiệu quả chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng nhanh, bền vững

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính theo nguyên tắc thị trường; tiếp tục đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp như y tế, giáo dục, đào tạo nghề, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ. Thông qua hệ thống ngân hàng thương mại để huy động vốn đầu tư tại chỗ để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để hướng tín dụng tập trung vào lĩnh vực ưu tiên; tạo cơ chế hấp dẫn thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp xanh, nông nghiệp, kinh tế xanh; tạo điều kiện phát triển mạnh tài chính xanh, tín dụng xanh.

8. Chú trọng công tác phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào bảo vệ môi trường, thúc đẩy hợp tác về bảo vệ môi trường

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hồ sơ, thủ tục về môi trường đối với các cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ; kiểm tra, giám sát tình hình tuân thủ các quy định và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi

trường; hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường; đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung; tăng cường công tác quản lý chất thải nguy hại trong các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, y tế, nghiên cứu khoa học...

- Thực hiện công tác thu gom, phân loại tại nguồn và đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động thu gom và xử lý chất thải rắn; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học, chất bảo quản nông sản, thức ăn và thuốc phòng trừ dịch, bệnh trong nuôi trồng thủy sản; tăng cường công tác khuyến nông, huấn luyện kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp nhằm hạn chế dư lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên đồng ruộng; cải thiện điều kiện vệ sinh chuồng trại chăn nuôi; đẩy mạnh thu gom và xử lý các loại phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp và chăn nuôi, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ xây dựng các mô hình sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân vi sinh,...

- Bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, đặc biệt là các khu rừng phòng hộ, rừng đặc dụng,...; hạn chế đến mức thấp nhất việc gây tổn hại đến tài nguyên; đẩy mạnh trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi trọc...; xử lý nghiêm các hành vi chặt phá, khai thác, lấn chiếm rừng, đất rừng....

- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ môi trường, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, phát triển các công nghệ xử lý và tái sử dụng chất thải; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; ứng dụng và nhân rộng các công nghệ xử lý chất thải với chi phí thấp trong xử lý chất thải khu vực nông thôn, các công nghệ hiện đại, ít tiêu tốn năng lượng, ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện với môi trường.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 101-KH/HU ngày 27/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chương trình Hành động số 129-CTr/HU ngày 14/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2045.

9. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Bắc Ái, xây dựng lực lượng lao động tiên tiến, có tay nghề cao; đội ngũ trí thức và doanh nhân đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện tốt an sinh xã hội

- Xây dựng, phát triển Ninh Thuận nói chung và Bắc Ái nói riêng có nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc gắn với mục tiêu phát triển con người; bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá đặc biệt là di sản văn hoá tộc người trong phát triển

du lịch bền vững, phát triển sinh kế tại các cộng đồng; từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao. Xây dựng phát triển y tế từng bước hiện đại, đồng bộ, đảm bảo phát triển cân đối, hài hòa giữa lĩnh vực khám chữa bệnh với lĩnh vực y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân.

- Xây dựng đội ngũ trí thức có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu quê hương, đất nước, tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học, xã hội, cộng đồng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển; có cơ chế, chính sách thu hút những trí thức có đức, có tài, có trình độ chuyên môn cao về làm việc tại huyện; khuyến khích nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức để từng bước đáp ứng yêu cầu hội nhập, làm việc trong môi trường quốc tế.

- Xây dựng đội ngũ trí thức, doanh nhân có tinh thần hội nhập, cống hiến cho quê hương, đất nước; đội ngũ công nhân có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, văn minh, lịch sự trong cuộc sống và công việc, không ngừng học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động góp phần đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.

- Tăng cường mối liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo. Tiếp nhận nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp, nhà đầu tư gắn với phối hợp với các cơ sở đào tạo, cung ứng lao động ngay từ khi doanh nghiệp triển khai dự án, đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Rà soát, cập nhật hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, hiện đại, hướng tới bao phủ toàn dân, nhất là về chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế; quan tâm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế. Phối hợp triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; khuyến khích và có chính sách ưu đãi các mô hình sản xuất và dịch vụ có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 134-KH/HU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 25/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị-xã hội huyện tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 201-KH/TU và Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Các đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, quán triệt và vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 201-KH/TU và Kế hoạch này. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Nghị quyết và các chủ trương, cơ chế, chính sách có liên quan; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, quán triệt. Đồng thời chỉ đạo, định hướng cơ quan thông tin truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 201-KH/TU và Kế hoạch này; kịp thời phát hiện, đưa tin những cách làm hay, những gương tập thể, cá nhân điển hình để nhân rộng.

4. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các ban đảng theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Long Biên-UVTV, Phó chủ tịch UBND tỉnh,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Các phòng, ban, Mặt trận, các tổ chức chính trị-xã hội huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu Văn phòng huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Mẫu Thái Phương

